| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG LA**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày 20/9/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Hà Minh Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tuấn và Ông Cà Văn Đại.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Minh Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/ 2018/TLST - HS ngày 09 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/HSST–QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo.

**1. Lò Văn Th,** sinh năm 1997 tại xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Đoàn thể: Không; Đảng phái: Không; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Lả, sinh năm 1973 và bà Quàng Thị Định, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 26/4/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Lò Văn B, tên gọi khác: Bảo B,** sinh năm 1985 tại xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT: Bản X, xã Y, huyện Mường, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: La Ha; giới tính: Nam; Đoàn thể: Không; Đảng phái: Không; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Bình (đã chết) và bà Lò Thị Hội, sinh năm 1962; có vợ là Lò Thị Hợp, sinh năm 1985, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 27/4/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Cầm Kim Loan – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Cà Văn T, trú quán: bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 26/4/2018 tổ công tác Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Lò Văn Th, sinh năm 1997, trú tại: Bản X, xã Y, huyện Mường La đang thực hiện hành vi bán 01 gói Heroine cho Cà Văn T, sinh năm 1996 trú tại: Bản X xã Y huyện Mường La, tỉnh Sơn La với giá 100.000đồng (*Một trăm nghìn đồng*) tại khu vực nhà văn hóa, thuộc tiểu khuX, thị trấn Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn B và đối tượng Cà Văn T khai: Khoảng 10 giờ ngày 25/4/2018 Lò Văn Th thuê xe mô tô BKS 26B1-670.11 của anh Trần Văn Điển, sinh năm 1986, trú tại: Tiểu khu X, thị trấn Y, huyện Mường La để đi từ Thị trấn Y huyện Mường La lên khu vực xã Y, huyện Mường La để tim mua Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời (ảnh Điển không biết việc Th sử dụng xe vào mục đích đi mua ma túy). Khi đến khu vực bản Huổi Tóng, xã Y thì gặp Lò Văn B (tên gọi khác: Bảo B), Th hỏi " *Anh có đi lấy hàng (Heroin) được không? Lấy hộ em 300.000đồng*" B nói " *Anh lấy được thì mày trả công anh 50.000đồng nhé, còn không thì thôi*" Th đồng ý và đưa cho B 300.000đồng và ở lại đó chờ. B nhận tiền và điều khiển xe mô tô BKS 26B1 -239.17 của B đi lên bản Đán Én, xã Y, huyện Mường La đến nhà Dê (tên gọi khác: Sài Dê) và hỏi mua được 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu trắng với số tiền 300.000đồng. Sau khi mua được ma túy, B mang về đưa cho Th, B nói " *Đây nhé, tao không lấy trộm của mày ít nào đâu, mày đưa cho tao 50.000đồng đi*", Th nói " *Em không còn tiền đâu, em đưa cho anh một ít Heroine để anh dùng nhé, em hết tiền rồi*", B đồng ý. Th chia một ít B một ít, B đã sử dụng hết trên đường về nhà. Sau khi mua được Heroine Th điều khiển xe máy về trả cho Trần Văn Điển và đi bộ về phòng trọ tại tiểu khuX, Thị trấn Y, huyện Mường La. Đến khoảng 11 giờ ngày 26/4/2018 khi Th đang chơi ở quán điện tử cạnh nhà văn hóa tiểu khu 4, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La thì có Cà Văn T đến hỏi mua Heroine, Th đồng ý và chia nhỏ số Heroine thành 02 gói nhỏ, bán cho T 01 gói với giá 50.000đồng (*Năm mươi nghìn đồng*). Đến khoảng 17 giờ 40 phút ngày 26/4/2018 Cà Văn T quay lại và hỏi mua Heroine, Th bán cho Cà Văn T 01 gói Heroine với giá 100.000đồng (*Một trăm nghìn đồng*) thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu đỏ, bên trong có chứa cục chất bột màu trắng (*thu trên tay của Cà Văn T).*

- 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu trắng, bên trong có chứa cục chất bột màu trắng (*thu trên người của Lò Văn Th*).

- 01 tờ tiền Polime có mệnh giá 100.000đồng và 01 tờ tiền Polime có mệnh giá 50.000đồng

- 01 ví da mầu nâu, mặt trước có ký hiệu chữ V, đã qua sử dụng (*thu của Lò Văn Th*).

Ngày 27/4/2018, tại phòng Kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Sơn La, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La tiến hành mở niêm phong, cân tịch vật chứng thu giữ 01 gói của Cà Văn T có khối lượng 0,03 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là TT; 01 gói của Lò Văn Th có khối lượng 0,02 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là T.

Ngày 27/4/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Mường La ra quyết định trưng cầu giám định số: 51/QĐTCGĐ, giám định mẫu ký hiệu TT; T; có phải là ma túy không, là loại ma túy gì, có trọng lượng là bao nhiêu.

Tại Kết luận giám định số 550 ngày 02/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu TT, T là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,05 gam, loại Heroine.

Ngày 30/5/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La ra Quyết định trừng cầu giám định tiền số 55/QĐTCGĐ 02 tờ tiền, 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đồng (*Một trăm nghìn đồng*) và 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) là tiền thật hay tiền giả.

Tại Kết luận số 253 ngày 06/6/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đồng (*Một trăm nghìn đồng*) và 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Do có hành vi trên, tại bản Cáo trạng số: 396/CT- VKS ngày 09/8/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn B về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lò Văn Th từ 07 năm đến 08 năm tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lò Văn B từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín. Mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn Th – Mua bán trái phép

chất ma túy, bị bắt ngày 26/4/2018 tại Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, Sơn La. Mặt sau phong bì có 07 dòng chữ ký, 07 dòng họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, và 04 hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La tại mép giáp lai của phong bì (gồm vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ).

Tịch thu sung công qũy nhà nước: 150.000đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th một chiếc ví da mầu nâu, mặt trước có ký hiệu chữ V (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Lò Văn B 01 dây kim loại màu bạc dài 20 cm.

Chấp nhân việc cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã trả 01 chiếc xe mô tô BKS 26B1–239.17 là tài sản chung của Lò Văn B và vợ Lò Thị Hợp, xe là tài sản chung của vợ chồng, là phương tiện đi lại và kiếm sống duy nhất của gia đình bị cáo B.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23; của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

Buộc các bị cáo Lò Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Cầm Kim Loan cho rằng: Bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn B là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, miễn tiền phạt bổ sung cho các bị cáo, áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Lò Văn B là hộ ngheo và bị cáo có đơn xin đươc miễn tiền án phí hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

Bị cáo Lò Văn Th và Lò Văn B, người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo,người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Th khai nhận vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 26/4/2018 bị đã bán 01 (một) gói Heroine cho Cà Văn T với giá 100.000đồng thì bị bắt quả tang, ngoài ra vào khoảng 11 giờ cùng ngày 26/4/2018 bị cáo bán cho Cà Văn T 01 (một) gói Heroine với giá 50.000đồng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi 02 (hai) lần "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Đối với bị cáo Lò Văn B khai nhận vào khoảng 12 giờ ngày 25/4/2018 bị cáo đã đi mua hộ cho Lò Văn Th 300.000đồng Heroine, bị cáo mua của người tên là Dê (Sài Dê) ở bản Đan Én, xã Ymang về đưa cho Lò Văn Th và đã được Th trả công cho bằng 01 gói Heroine bị cáo đã sử dụng hết. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn Th đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" với tình tiết định khung "phạm tội 02,(hai) lần, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 07 (bảy) năm đến 15(mười năm) năm. Bị cáo Lò Văn B đã có hành vi mua hộ ma túy cho Lò Văn Th và được Th trả công bằng 01 gói ma túy, đủ yêu tố cầu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo khoản 1 Điều 251 Bô luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 (hai) năm đến 07 (bảy) năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Mường La, truy tố đối với bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn B, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán, trao đổi trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào cũng là phạm tội, nhưng vì hám lợi bị cáo Lò Văn Th đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Lò Văn B đã có một lần thực hiện hành vi phạm tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,các bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, gia đình các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, Xét thấy các bị cáo không có

điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín. Mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn Th – Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 26/4/2018 tại Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, Sơn La. Mặt sau phong bì có 07 dòng chữ ký, 07 dòng họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, và 04 hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La tại mép giáp lai của phong bì (*gồm vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ)*. Đây là vật chứng do bị cáo dùng trực tiếp thực hiện  hành vi phạm tội và là vật được Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000đồng là do bị cáo Lò Văn Th phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn Thich 01 chiếc ví da mầu nâu, mặt trước có ký hiệu chữ V, vẫn còn giá trị sử dụng, là vật không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn B 01 dây kim loại màu bạc dài 20 cm, vẫn còn giá trị sử dụng, là vật không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Chấp nhân việc cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã trả 01 chiếc xe mô tô BKS 26B1–239.17 là tài sản chung của Lò Văn B và vợ Lò Thị Hợp, xe là tài sản chung của vợ chồng do vợ chồng bị cáo bán ngô của gia đình để mua chiếc xe trên, chiếc xe là phương tiện đi lại và kiếm sống duy nhất của gia đình bị cáo B.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn B là hộ nghèo và bị cáo có đơn xin đươc miễn tiền án phí hình sự, nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

Bị cáo Lò Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Lò Văn B khai mua của một người đàn ông tên là Dê (Sài Dê), có địa chỉ bản Đán Én, xã Y, huyện Mường La. Qua điều tra xác minh tại địa bàn xác định có một người tên là Vừ A Dê ( biệt danh là Sài Dê) là đối tượng có nhiều biểu hiện liên quan đến ma túy. Tuy nhiên qua xác minh Vừ A Dê không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của Lò Văn B ra Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La không thu thập thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác để mở rộng điều tra, cần chấp nhận.

[8] Đối với Cà Văn T, đã hai lần mua heroine của Lò Văn Th. Lần1: vào khoảng 11 giờ ngày 26/4/2018 đã mua 01(một) gói heroine của Th với giá 50.000.đồng và đã sử dụng hết. Lần 2: vào khoảng 17 giờ 40 ngày 26/4/2018, đã mua 01(một) gói Heroine của Th với giá 100.000đồng bị bắt quả tang, khối lượng Heroine là 0,03 gam, không đủ để xử lý hình sự đối với Cà Văn T. Nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Cà Văn T là có căn cứ theo đúng quy định pháp luật, cần chấp nhân.

[9] Đối với chiếc xe mô tô BKS 26B1-670.11 là xe Lò Văn Th thuê của anh Trần Văn Điển để đi từ Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, khi thuê Th không nói cho anh Điển biết việc Th sử dụng xe để đi mua ma túy. Việc thuê xe có làm hợp đồng theo đúng quy định, Th đã trả lại xe cho anh Điển từ ngày 26/4/2018 theo hợp đồng thuê xe. Do đó, không cần đề cập xử lý là hợp lý, có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th, phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma tuý* "

Xử phạt Lò Văn Th 07( bẩy) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 26/4/2018).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B, phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma tuý* "

Xử phạt Lò Văn B (tên gọi khác Bảo B) 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 27/4/2018).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín. Mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn Th – Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 26/4/2018 tại Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, Sơn La. Mặt sau phong bì có 07 dòng chữ ký, 07 dòng họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, và 04 hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La tại mép giáp lai của phong bì (gồm vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ).

Tịch thu sung qũy nhà nước: 150.000đồng do bị cáo Th phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th một chiếc ví da mầu nâu, mặt trước có ký hiệu chữ V (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Lò Văn B (Bảo B) 01 dây kim loại màu bạc dài 20 cm. (đã qua sử dụng).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2018 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B (tên gọi khác Bảo B).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 20/9/2018.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La :1
- VKSND tỉnh Sơn La:2
- Công an huyện Mường La:2
- Bị cáo:2
- Trại giam:2
- Người bào chữa cho các bị cáo; 1
- Chi cục THADS huyện Mường La:1
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La:1
- THAHS:2
- Lưu:1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Minh Quân**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La :1
- VKSND tỉnh Sơn La:2
- Công an huyện Mường La:2
- Bị cáo:1
- Chi cục THADS huyện Mường La:1
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La:1
- THAHS:2
- Lưu:1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Minh Quân**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- Công an huyện Mường La;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Điêu Thị Kim Liên**